

Bản án số: 78/2025/HS-PT
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Hậu.
- Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 496/2024/HS-PT ngày 27/12/2024 đối với bị cáo Lương Ngọc Á, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXPT-HS ngày 21/01/2025, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 213/2024/HST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Ngọc Á**; giới tính: nam; sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 1 V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lương Ngọc C và bà Đỗ Thị H; vợ tên Trần Diễm M; có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: **Công ty cổ phần N1**; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1975; nơi cư trú: A.01 Khu C, đường N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy

ủy quyền số 39/2024/GUQ-VHC ngày 03/6/2024); vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (sau đây gọi tắt là Công ty X) có trụ sở tại địa chỉ đặt tại 1 V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 0313613396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp đăng ký lần đầu ngày 12/01/2016. Bị cáo Lương Ngọc Á là Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty X. Công ty X sản xuất nước uống đóng chai nhãn hiệu Mikhaco theo Bản tự công bố chất lượng sản phẩm số 01/Ánh Sáng/2022 của công ty X đối với sản phẩm nước uống đóng chai nhãn hiệu Mikhaco; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 1165/2021/ATTP-CNĐK do Ban Quản lý an toàn thực phẩm UBND Thành phố H cấp ngày 19/03/2021 (bl.99 – 104).

Quá trình sản xuất, kinh doanh, Á thuê 03 nhân viên gồm Lê Văn N, Lê Thanh T và Nguyễn Đình T1 làm việc nhưng không ký hợp đồng lao động. Nhất, T, T1 có nhiệm vụ súc rửa vỏ chai, đóng nắp, khò các niêm màng co lên chai, khuôn vác các thùng nước hiệu Mikhaco ra xe để chở đi giao cho khách. Ngoài ra, ông Lương Ngọc C (bố đẻ của Á) cũng tham gia phụ giúp bị cáo nghe điện thoại khi khách gọi đến đặt mua hàng.

Từ đầu năm 2023, do muốn tăng lợi nhuận nên Á đã nảy sinh ý định sản xuất, buôn bán nước uống đóng chai giả nhãn hiệu Vihawa của Công ty cổ phần N1. Sau đó, Á đã làm giả nước uống đóng chai nhãn Vihawa như sau:

-Thông qua nền tảng Facebook, Á mua các phụ liệu làm giả nước uống đóng chai giả hiệu V, gồm: Nắp nhựa xanh dùng để đậy miệng chai, nắp nhựa trắng bịt miệng vôi, màng co vôi và màng co nắp có in nhãn hiệu Vihawa.

-Ánh mua chai nước thành phẩm nhãn hiệu Vihawa loại 20 lít để bán. Sau khi người mua sử dụng hết nước, Á thu hồi lại vỏ chai mang về Công ty X súc rửa sạch và để lên kệ cho khô nước. Khi có khách đặt mua nước Vihawa, Á lấy những vỏ chai Vihawa đã chuẩn bị sẵn như đã nêu đặt lên băng truyền bơm nước đã qua hệ thống lọc vào vỏ chai, đóng nắp nhựa màu xanh lên miệng chai, đóng nắp nhựa màu trắng vào miệng vôi. Tiếp theo, Á dùng máy khò cầm tay khò các niêm màng co vôi và nắp có in nhãn hiệu Vihawa (V) dính vào vôi và nắp, rồi trùm màng co thân chai đầy qua máy khò cố định trên băng truyền để có được thành phẩm. Khi có người mua thì Á bán.

Ngày 24/7/2023 Á đã sản xuất được 16 chai nước uống đóng chai giả nhãn hiệu Vihawa, loại 20 lít, khi đang đưa lên xe gắn máy 03 bánh biển số 60Y-9316 chuẩn bị mang đi bán cho khách thì Công an quận T bị kiểm tra phát hiện.

Trong quá trình điều tra và khám xét, Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo:

+16 chai nước uống đóng chai giả nhãn hiệu Vihawa loại 20 lít, đã thành phẩm, chưa qua sử dụng, có gắn màng co, có nước bên trong, do Á sản xuất để buôn bán;

+150 cái màng co, in nhãn hiệu Vihawa, dùng để gắn trên nắp chai nước loại 20 lít/ chai, chưa qua sử dụng;

+250 cái màng co, in nhãn hiệu Vihawa, dùng để gắn trên vôi chai nước loại 20 lít/ chai, chưa qua sử dụng;

+50 cái nút nhựa, màu trắng, dùng để gắn trên nắp chai nước uống đóng chai loại 20 lít/ chai nhãn hiệu Vihawa, không in nhãn hiệu, chưa qua sử dụng;

+06 cái nắp nhựa, màu xanh, dùng để gắn trên nắp chai nước uống đóng chai loại 20 lít/ chai, nhãn hiệu Vihawa, không in nhãn hiệu, chưa qua sử dụng;

+20 cái màng co, màu trắng, không nhãn hiệu, chưa qua sử dụng, dùng để bọc xung quanh chai nước uống đóng chai loại 20 lít nhãn hiệu Vihawa;

+01 cái máy khò cầm tay, dùng để khò màng co của chai nước uống đóng chai nhãn hiệu Vihawa, không nhãn hiệu;

+05 vỏ chai nước uống đóng chai loại 20lít/ chai nhãn hiệu Vihawa, không có gắn màng co, không có nước bên trong, Á dùng để sản xuất nước uống đóng chai giả nhãn hiệu Vihawa.

+Một số đồ vật có liên quan khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được 05 vỏ chai nước loại 20 lít nhãn hiệu Vihawa mà Á đã bán cho người khác là ông Dương K (cư trú tại: 1 L, Phường H, quận T) và và Lưu Thị C1 (cư trú tại số D đường C phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Qua xác minh và làm việc với đại diện Công ty Cổ phần N1, xác định được như sau: 16 chai nước Vihawa loại 20 lít thu giữ được của Á là hàng giả sản phẩm Vihawa 20L của công ty N1 (sản phẩm sử dụng bình Vihawa cũ, màng co nắp và màng co vôi không có hình ngôi sao); 150 miếng màng co nắp có in chữ Vihawa, 250 miếng màng co vôi có in chữ Vihawa, không phải là màng co bọc nắp/vôi sử dụng cho sản phẩm Vihawa 20L của công ty (không có hình ngôi sao) Vĩnh Hảo; 50 nắp nhựa màu trắng dùng để đậy nắp bình nước, 6 nắp nhựa màu xanh, 20 màng co lớn bọc bình nước, không phải là nắp nhựa, màng co bọc bình sử dụng cho sản phẩm Vihawa 20L của công ty N1 (chất liệu nhựa khác với nắp và màng co thật); 5 vỏ bình nước đã qua sử dụng gắn nhãn hiệu Vihawa 20L là vỏ bình đã qua sử dụng của công ty N1. Giữa Công ty N1 và Công ty X không có hợp đồng sản xuất, gia công, phân phối các sản phẩm nêu trên. Căn cứ theo giá bán lẻ hiện hành của Công ty Cổ phần N1, bình nước Vihawa loại 20 lít là 55.000 đồng/bình (chưa tính giá cước vỏ bình) (bl.147 - 148).

Căn cứ Kết luận giám định số 11144/LK-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H, xác định được như sau:

+Bản in trên 166 màng co mang nhãn hiệu “Vihawa” cần giám định ký hiệu

từ A1 đến 166 (đã nêu ở mục II.1) so với bản in trên 10 màng co mang nhãn hiệu “Vihawa” mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M10 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một bộ chế bản in ra.

+ Bản in trên 266 màng co mang nhãn hiệu “Vihawa” cần giám định ký hiệu từ A167 đến A432 (đã nêu ở mục II.1) so với bản in trên 10 màng co mang nhãn hiệu “Vihawa” mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M20 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một bộ chế bản in ra (bl.121)

Theo Thông báo kết quả giám định số 00137/N3.23/TD ngày 20/12/2023 và công văn số 0158/KT3-N3 của Trung tâm K2 chất lượng 3 đối với 16 (mười sáu) chai nước đóng chai hiệu Vihawa, loại 20 lít/ chai do Lương Ngọc Á sản xuất, xác định:

- Mười bốn mẫu giám định (trừ mẫu số 1 và số 13) có kết quả các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu nêu tại mục 7 (bl.142).

Theo Kết luận định giá tài sản số 2281/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận: 16 chai nước uống đóng chai nhãn hiệu Vihawa (V), loại 20 lít/ chai, đã thành phẩm, có màng co, có nước bên trong, chưa qua sử dụng, không có hóa đơn chứng từ trị giá 880.000đ(bl.129).

*Về phần dân sự: Công ty V1 không yêu cầu bị cáo bồi thường (bl.259 - 260);

Bản cáo trạng số 252/CT-VKSQTP ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Ngọc Á về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Đối với Lê Văn N, Lê Thanh T và Nguyễn Đình T1: Theo kết quả điều tra, không có căn để xác định các ông N, T và T1 tham gia vào quá trình làm giả nước uống đóng chai nhãn hiệu Vihawa đã đề cập. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Á 02 (hai) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 20/11/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Từ trước đến nay, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình giải quyết vụ án luôn có thái độ hợp tác, ăn năn; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già. Với các lý do đã nêu, bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo có nộp tài liệu chứng minh bị cáo có ông nội là ông Lương Văn M1 là người có công với Cách M2, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo có ông nội là người có công với Cách M2, có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Do vậy, cần xem các tình tiết đã nêu là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án đã tuyên phạt là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có căn cứ để cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo tranh luận như sau: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, vì áp lực kiếm tiền nuôi gia đình nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Bị cáo Lương Ngọc Á là Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (Công ty X), chuyên sản xuất sản phẩm nước uống đóng chai nhãn hiệu Mikhaco.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Lương Ngọc Á đã có hành vi làm giả sản phẩm nước uống đóng chai loại chai 20 lít nhãn hiệu Vihawa của Công ty cổ phần N1.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan công an đã thu giữ được 16 chai loại 20 lít giả nhãn hiệu Vihawa của Công ty cổ phần N1 và nhiều phụ liệu để làm giả sản phẩm vừa nêu.

Theo quy định tại khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 thì nước uống đóng chai được xác định là thực phẩm.

[2].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo là người có

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý vi phạm.

[3]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị cáo nêu ra một số tình tiết như: Trong quá trình giải quyết vụ án luôn có thái độ hợp tác, ăn năn; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già; bị cáo có ông nội là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba. Các tiết đã nêu được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là mức án thấp nhất quy định tại Điều 193 Bộ luật hình sự; là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo kết quả giám định thì trong các chai nước mà bị cáo làm giả có:

Hai mẫu giám định số 1 và số 13 có kết quả chỉ tiêu *Pseudomonas aeruginosa* không phù hợp với mức quy định trong chỉ tiêu công bố (hàng thật) của Công ty cổ phần N1. Cụ thể, mẫu số 1 có chỉ số là $2,2 \times 10^4/250\text{ml}$, mẫu số 13 là $7,5 \times 10^2/250\text{ml}$, trong khi chỉ tiêu là phải nhỏ hơn hoặc bằng $1/250\text{ml}$ (bl.143, 144).

P (hay còn gọi là Trực khuẩn mủ xanh) là vi khuẩn biến gây bệnh động vật và con người, nó có thể cư trú trong nhiều môi trường tự nhiên và nhân tạo, có khả năng lây nhiễm và làm suy giảm hệ miễn dịch của con người, gây viêm nhiễm trùng huyết. Nếu vi khuẩn xâm nhập vào các cơ quan thiết yếu của cơ thể như phổi, đường tiết niệu và thận sẽ gây ra những hậu quả chết người. Do vậy, chỉ tiêu *Pseudomonas aeruginosa* trong thực phẩm là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất. Tuy nhiên, sản phẩm do bị cáo làm giả có số lượng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* gấp hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn lần so với chỉ tiêu của hàng thật, nguy cơ gây tổn hại đến sức khỏe của người sử dụng là không lường. Trong những năm gần đây và hiện tại, vẫn nạn buôn bán hàng giả, hàng hóa không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đang có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu nền kinh tế, sức khỏe cộng đồng, xâm hại đến quyền lợi của người tiêu dùng. Mặc dù Nhà nước và Chính quyền địa phương các cấp đã có nhiều biện pháp để ngăn chặn. Tuy nhiên, tội phạm liên quan đến lĩnh vực này không thuyên giảm. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo

dục riêng và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[5]. Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận các ý kiến và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết kháng cáo.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc Á; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 213/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc Á** 02 (hai) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

2. Bị cáo Lương Ngọc Á phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (1)
- THA quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân

